

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỘC CHÂU  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2021/HS-ST  
Ngày 18 – 8 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tăng Thị Hải Oanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đỗ Đình Bản và ông Lò Việt Huân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 216/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 121/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2021 đối với:

**Nguyễn Văn T**, sinh ngày: 13/8/1975 tại huyện T, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Bản T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị L (đều đã chết); bị cáo có vợ là Quách Thị T (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2021 đến nay; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 23 giờ 30 phút ngày 20/6/2021, tổ công tác Công an xã Xã Đ, huyện M làm nhiệm vụ tại đường dân sinh của bản T, xã Đ, huyện M tiến hành kiểm tra đối với Nguyễn Văn T đang đi bộ trên đường dân sinh. Qua kiểm tra, phát hiện T đang cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc 01 gói giấy có dòng kẻ ô ly bên trong đựng 80 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu WY, nghi là ma túy loại Methamphetamine. Nguyễn Văn T khai nhận đó là gói ma túy của T cất giấu

để sử dụng cho bản thân nghiện chất ma túy. Căn cứ hành vi vi phạm của Nguyễn Văn T, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng và dẫn giải Nguyễn Văn T đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra làm rõ.

Ngày 21/6/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành mở niêm phong, xác định 80 viên nén màu hồng thu giữ của Nguyễn Văn T có khối lượng 7,76 gam. Lấy 05 viên có khối lượng 0,47 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu T.

Tại Kết luận giám định số 1173 ngày 23/6/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,47 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 7,76 gam; Loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Bản thân là người nghiện chất ma túy. Khoảng 21 giờ ngày 20/6/2021, T mang theo số tiền 2.000.000 đồng đi bộ từ nhà đến bản Co Sung, xã Xã Đ, huyện M mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến khu vực sân bóng thuộc bản Co Sung, T gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết được 01 gói giấy có dòng kẻ ô ly bên trong đựng 80 viên hồng phiến (Methamphetamine) với giá 2.000.000 đồng, T cất giấu gói ma túy vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà. Khi đi về đến bản T, xã Đ thì T bị tổ công tác Công an xã Đ kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Tại Cáo trạng số 156/CT-VKS ngày 05/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị can Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T trình bày ý kiến, giữ nguyên lời khai của mình, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo nhận tội như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) Phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Nguyễn Văn T; sn: 1975, Bắt

ngày: 20/6/2021: Bên trong đựng 75 viên = 7,29 gam, mảnh giấy trắng có dòng kẻ ô ly và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 (một) Phong bì bên ngoài ghi test thử của Nguyễn Văn T, ngày 21/6/2021, HKTT: bản T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sơn La, q: Dương tính.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án. Bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra, số ma túy bị tố công tác Công an xã Xã Đ, huyện M thu giữ của bị cáo vào ngày 20/6/2021 có nguồn gốc mua được của một người đàn ông không quen biết với giá 2.000.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an xã Xã Đ, huyện M lập vào hồi 23 giờ 45 phút ngày 20/6/2021; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; bản kết luận giám định số 1173 ngày 23/6/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,47 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 7,76 gam; Loại Methamphetamine” nằm trong danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của

Chính phủ. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của cơ quan Điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 20/6/2021 bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ, cất giấu trái phép 7,76 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

*[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

*Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

*Về nhân thân của bị cáo:* Bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

*[4] Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đến 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo không có tài sản gì có giá trị, là người nghiện ma túy, không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

*[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với 01 (một) Phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Nguyễn Văn T; sn: 1975, Bắt ngày: 20/6/2021: Bên trong đựng 75 viên = 7,29 gam, mảnh giấy trắng có dòng kẻ ô ly và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 (một) Phong bì bên

ngoài ghi test thử của Nguyễn Văn T, ngày 21/6/2021, HKTT: bản T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sơn La, kq: Dương tính. Xét thấy đây là những vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vật không có giá trị sử dụng. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[6] *Về các vấn đề khác:* Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Xét thấy thời hạn tạm giam bị cáo còn lại trên 45 ngày, Hội đồng xét xử không ra quyết định tạm giam đối với bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 21/6/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Nguyễn Văn T; sn: 1975, Bắt ngày: 20/6/2021: Bên trong đựng 75 viên = 7,29 gam, mảnh giấy trắng có dòng kẻ ô ly và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 (một) Phong bì bên ngoài ghi test thử của Nguyễn Văn T, ngày 21/6/2021, HKTT: bản T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sơn La, kq: Dương tính.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*).

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Tăng Thị Hải Oanh**